TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2022/QĐST-HC	*Phú Yên, ngày 02 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 Luật tố tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 24/02/2022, người khởi kiện vợ chồng ông Trần Đức T, bà Trần Thị Thu S có Đơn rút đơn khởi kiện vụ án hành chính. Người khởi kiện tự nguyện rút đơn khởi kiện trong trường hợp không có yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 09/2021/TLST – HC ngày 02 tháng 4 năm 2021, về việc*"Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*" giữa:

Người khởi kiện: Vợ chồng ông Trần Đức T, sinh năm 1965, bà Trần Thị Thu S, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Xuân D, xã An Ph, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên.

Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên;

- Chủ tịch UBND thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- UBND huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên;

- Ủy ban nhân dân xã An Ph, thành phố Tuy H;

- Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Tuy H;

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên – Chi nhánh thành phố Tuy H.

- Ông Lê Văn C, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn Xuân D, xã An Ph, TP. Tuy H, tỉnh Phú Yên.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ các trường hợp bị đình

chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản 1 Điều 123, điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng Hành chính và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 348 Luật Tố tụng Hành chính, khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho vợ chồng ông Trần Đức T, bà Trần Thị Thu S số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000102 ngày 02/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Về chi phí xem xét thẩm định: Căn cứ quy định tại các Điều 358, 359 Luật tố tụng hành chính. Vợ chồng ông Trần Đức T, bà Trần Thị Thu S phải chịu chi phí xem xét thẩm định 4.500.000đồng, đã nộp đủ.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Phòng KT-NV và THAHS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Đậu Thị Quy